

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2021/PHS-BTKCT
V/v: CBTT về Báo cáo tình hình
quản trị công ty năm 2020

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ CÁC SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội;
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh.

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG (PHS)**

Trụ sở chính: Tầng 3, CR3-03A, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84 28) 5413 5479 Fax: (+84 28) 5413 5472

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Chen Chia Ken

Loại công bố thông tin: 24h 72h Bất thường Định kỳ

Nội dung của thông tin công bố:

Căn cứ quy định tại Điều 10.4 Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, PHS trân trọng công bố về Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2020.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của PHS tại: <https://www.phs.vn>, phần Quan Hệ Cổ Đông, mục Thông tin cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Hồ sơ đính kèm:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2020.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Ban thư ký.



Ông CHEN CHIA KEN

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG
PHU HUNG SECURITIES CORPORATION**

Số: 01/BC-PHS
No: 01/BC-PHS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2021
Ho Chi Minh City, day 28 month 01 year 2021

**BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

**(Năm 2020)
(Year 2020)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội.

To: - The State Securities Commission;
- The Ho Chi Minh City Stock Exchange;
- The Hanoi Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG/PHU HUNG SECURITIES CORPORATION

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Tầng 3, CR3-03A, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 03rd Floor, CR3-03A, 109 Ton Dat Tien Street, Tan Phu Ward, District 07, Ho Chi Minh City, Viet Nam

- Điện thoại/Telephone: (84-28) 54135479

Fax: (84-28) 541354472

Email: support@phs.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 900.000.000.000 VNĐ

- Mã chứng khoán/Stock symbol: PHS

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc /*General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Deputy of General Director,*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ Chưa thực hiện/*The implementation of internal audit: Implemented/ Not yet implemented: Đã thực hiện/ Implemented*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01/2020/NQ-ĐHĐCĐ	27/04/2020	<p>1. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019; <i>Passing the Audited Financial Statement of 2019;</i></p> <p>2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019; <i>Passing the Report of the Board of Directors on the Business performance in 2019;</i></p> <p>3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019; <i>Passing the Report of the Inspection Committee on the Business performance in 2019;</i></p> <p>4. Thông qua Báo cáo về tình hình quản trị công ty năm 2019; <i>Passing the Report on Corporate Governance of company of 2019;</i></p> <p>5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm phù hợp và tiến hành thủ tục chi trả cổ tức cho cổ đông;</p>

			<p><i>Passing the Profit Distribution Plan for 2019 and authorization for Board of Directors to choose the suitable time and proceed the procedure to pay dividend for shareholders;</i></p> <p>6. Thông qua kế hoạch phát triển và kinh doanh của công ty năm 2020;</p> <p><i>Passing the Development and Business plan of the Company in 2020;</i></p> <p>7. Thông qua Dự toán ngân sách trong năm 2020;</p> <p><i>Passing the Financial Budget of the Company in 2020;</i></p> <p>8. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020;</p> <p><i>Passing the selection of Auditor in 2020;</i></p> <p>9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty;</p> <p><i>Passing the revised charter of company;</i></p> <p>10. Thông qua báo cáo về tình hình sử dụng vốn đã kiểm toán của đợt phát hành riêng lẻ từ ngày 03/12/2018 đến ngày 06/12/2018 của công ty;</p> <p><i>Passing the Audited report on capital utilization of private placement from December 3rd, 2018 to December 6th, 2018;</i></p> <p>11. Thông qua báo cáo về tình hình sử dụng vốn đã kiểm toán của đợt phát hành riêng lẻ ngày 12/02/2020 của công ty.</p> <p><i>Passing the Audited report on capital utilization of private placement dated February 12th, 2020 of the Company.</i></p>
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/ Board of Directors (Annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors'</i> <i>members</i>	Chức vụ/ <i>Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành))</i> <i>Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1.	Ông Albert Kwang-Chin Ting / Mr. <i>Albert Kwang-Chin Ting</i>	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị / <i>Chairman of the Board of Directors</i>	06/04/2016	-
2.	Ông Nguyễn Đoàn Hùng/ Mr. <i>Nguyen Doan Hung</i>	Thành viên/ <i>Member</i>	06/04/2016	-
3.	Ông Wu Jin Jeng/ Mr. <i>Wu Jin Jeng</i>	Thành viên/ <i>Member</i>	06/04/2016	-
4.	Ông Chen Chia Ken/ Mr. <i>Chen Chia Ken</i>	Thành viên/ <i>Member</i>	06/04/2016	-
5.	Bà Liu, Hsiu-Mei/ Ms. <i>Liu, Hsiu-Mei</i>	Thành viên độc lập/ <i>Independent member</i>	17/04/2019	-

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director'</i> <i>member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/Reasons <i>for absence</i>
1.	Ông Albert Kwang-Chin Ting / Mr.	09	100%	-

	<i>Albert Kwang-Chin Ting</i>			
2.	Ông Nguyễn Đoan Hùng/ <i>Mr. Nguyen Doan Hung</i>	09	100%	-
3.	Ông Wu Jin Jeng/ <i>Mr. Wu Jin Jeng</i>	09	100%	-
4.	Ông Chen Chia Ken/ <i>Mr. Chen Chia Ken</i>	09	100%	-
5.	Bà Liu, Hsiu-Mei/ <i>Ms. Liu, Hsiu-Mei</i>	09	100%	-

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Trong năm 2020, Hội Đồng Quản Trị đã thực hiện đúng những nhiệm vụ được Đại Hội Đồng Cổ Đông giao trên tinh thần tuân thủ pháp luật và những quy định nội bộ của PHS. Những hoạt động giám sát của Hội Đồng Quản Trị đối với Ban Tổng Giám Đốc được thể hiện thông qua các báo cáo hàng tháng Ban Tổng Giám Đốc chuẩn bị trong các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị và được thể hiện trong các Biên Bản Họp hàng tháng của Hội Đồng Quản Trị.

In 2020, Board of Directors promptly conducted the assignment from General Meeting of Shareholders in the spirit of in accordance to laws and internal regulations of PHS. The supervision activities of Board of Directors over Board of Management is prescribed in the monthly report of Board of Management prepared for the meetings of Board of Directors and the monthly Meeting Minutes of Board of Directors.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

PHS không thành lập các tiểu ban thuộc Hội Đồng Quản Trị nên không có hoạt động nào để báo cáo.

PHS does not establish the sub – committees of Board of Directors so there is not any activities to report.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Annual report):

Stt/ No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1.	02/46_0120/NQ-HĐQT	21/01/2020	<p>1. Thông qua Việc gia hạn Hợp đồng hạn mức tín dụng với Ngân hàng Cathay United, Chi nhánh Chu Lai (DBU);</p> <p><i>Passing the Renewing Credit Line Agreement with Cathay United Bank, Chu Lai Branch (DBU);</i></p> <p>2. Thông qua Việc gia hạn Hợp đồng hạn mức tín dụng với Ngân hàng Cathay United (OBU);</p> <p><i>Passing the Renewing Credit Line Agreement with renewing Credit Line Agreement with Cathay United Bank (OBU);</i></p> <p>3. Thông qua Việc gia hạn Hợp đồng hạn mức tín dụng với Ngân hàng SinoPac, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p><i>Passing the Renewing Credit Line Agreement with Bank SinoPac, Ho Chi Minh City Branch;</i></p> <p>4. Thông qua Việc gia hạn Hợp đồng hạn mức tín dụng với Ngân hàng First Commercial Bank , Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p><i>Passing the Renewing Credit Line Agreement with First Commercial Bank, Ho Chi Minh City Branch.</i></p>	100%
2.	02/47_0220/NQ-HĐQT	18/03/2020	<p>Thông qua về ngày đăng ký cuối cùng để tổ chức Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên, chi tiết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên: 07/04/2020 - Hình thức ĐHĐCĐ thường niên: Biểu quyết lấy ý kiến tại Đại hội; - Thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên: 14 giờ, ngày 27/04/2020. 	100%

			<p><i>Passing on the Record date to organize the Annual General Meeting of Shareholders (“AGMS”) in 2020, as follows:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>The Record Date to finalize the list of shareholders attending the AGMS will be 7th April 2020;</i> - <i>The AGMS will be held by voting at the meeting;</i> - <i>The AGMS date will be 2:00 PM dated 27th April 2020.</i> 	
3.	04/47_0220/NQ-HĐQT	18/03/2020	<p>1. Thông qua Việc gia hạn Hợp đồng hạn mức tín dụng với Ngân Hàng Thương Mại Taipei Fubon, Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh;</p> <p><i>Passing the Renewing Credit Line Agreement with Taipei Fubon Commercial Bank Co., Ltd., Ho Chi Minh City Branch</i></p> <p>2. Thông qua Việc ký kết Hợp đồng hạn mức tín dụng với Ngân hàng SinoPac, chi nhánh Offshore.</p> <p><i>Passing the Signing Facility Letter with Bank Sinopac (OBU)</i></p>	100%
5.	Phiên họp 48_0320/ Session 48_0320	07/04/2020	<p>1. Thông qua Báo cáo kết quả tăng vốn điều lệ lên 900 tỷ đồng (Chín trăm tỷ đồng);</p> <p><i>Passing the Report on result of capital injection up to VND 900,000,000,000 (Nine hundred billion Vietnam dong);</i></p> <p>2. Thông qua Chương trình nghị sự và các tài liệu dùng trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (Đại hội) ngày 27/04/2020;</p> <p><i>Passing the Agenda and documents using in the 2020 Annual General Meeting of Shareholders (AGMS) dated April 27th, 2020;</i></p>	100%

		<p>3. Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2019;</p> <p><i>Passing the Audited Financial Statement of 2019;</i></p> <p>4. Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019;</p> <p><i>Passing the Report of the Board of Directors on the Business performance in 2019,</i></p> <p>5. Thông qua Báo cáo Quản trị Công ty năm 2019;</p> <p><i>Passing the Report on Corporate Governance in 2019 of PHS;</i></p> <p>6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019;</p> <p><i>Passing the Profit Distribution Plan for Year 2019;</i></p> <p>7. Thông qua Kế hoạch phát triển và kinh doanh Công ty trong năm 2020;</p> <p><i>Passing the Development and Business Plan in 2020;</i></p> <p>8. Thông qua Dự toán Ngân sách tài chính năm 2020;</p> <p><i>Passing the Financial Budget Plan for Year 2020;</i></p> <p>9. Thông qua Lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập năm 2020;</p> <p><i>Passing the Selection of Auditor for Year 2020;</i></p> <p>10. Thông qua Việc sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p><i>Passing the Revised Charter of PHS;</i></p> <p>11. Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ từ ngày 03/12/2018 đến ngày 06/12/2018;</p>	
--	--	--	--

			<p><i>Passing the Report on Utilization of Capital raised from the private placement of shares from December 3rd 2018 to December 6th, 2018,</i></p> <p>12. Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ ngày 12/02/2020;</p> <p><i>Passing the Report on Utilization of Capital raised from the private placement of shares dated February 12th, 2020;</i></p> <p>13. Thông qua Giấy Ủy quyền cho Ông Chen Chia Ken – Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc làm Chủ toạ Đại hội và ký những văn bản liên quan đến Đại hội ngày 27/04/2020;</p> <p><i>Passing the POA for Mr. Chen Chia Ken – BOD member cum General Director to be the Meeting Chairman and sign the documents of the AGMS dated April 27th, 2020;</i></p> <p>14. Thông qua Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kiểm toán ngày 31/12/2019.</p> <p><i>Passing the Audited Financial Safety Ratio Report on December 31st, 2019.</i></p>	
6.	03/48_0320/NQ-HĐQT	07/04/2020	<p>1. Thông qua việc gia hạn Hợp đồng hạn mức tín dụng với Ngân hàng Cathay United, Chi nhánh Chu Lai;</p> <p><i>Passing the Renewing Credit Line Agreement with Cathay United Bank, Chu Lai Bank;</i></p> <p>2. Thông qua việc gia hạn Hợp đồng hạn mức tín dụng với Ngân hàng Mega, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh;</p> <p><i>Passing the Renewing Credit Line Agreement with</i></p>	100%

			<p><i>Mega International Commercial Bank Co., Ltd, Ho Chi Minh Bank;</i></p> <p>3. Thông qua việc gia hạn Hợp đồng hạn mức tín dụng với Ngân hàng Mega, Chi nhánh Offshore.</p> <p><i>Passing the Renewing Credit Line Agreement with Mega International Commercial Bank Co., Ltd, Offshore Branch.</i></p>	
7.	Phiên họp 49_0420/ Session 49_0420	28/05/2020	<p>1. Thông qua Dự phòng nợ phải thu (ký quỹ) tại ngày 31/03/2020;</p> <p><i>Passing the Provision for Margin debt on March 31st, 2020;</i></p> <p>2. Thông qua Dự phòng nợ phải thu (SIC) tại ngày 31/03/2020;</p> <p><i>Passing the Provision for SIC debt on March 31st, 2020;</i></p> <p>3. Thông qua Ngày chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2019;</p> <p><i>Passing the Date to finalize the list of shareholders to pay cash dividend in 2019;</i></p> <p>4. Thông qua Thù lao dành cho từng thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020;</p> <p><i>Passing the Remuneration for each member of Boards of Directors and Inspection Committee in Year 2020.</i></p>	100%
8.	02/49_0420/NQ-HĐQT	28/05/2020	<p>1. Thông qua Việc Gia hạn Hợp đồng Hạn mức tín dụng với Ngân hàng First Commercial Bank;</p> <p><i>Passing the Renewing Credit Line Agreement with First Commercial Bank, Offshore Branch</i></p> <p>2. Thông qua Việc Gia hạn Hợp đồng hạn mức tín</p>	100%

			<p>dụng với Ngân hàng Union Bank of Taiwan</p> <p><i>Passing the Renewing Credit Line Agreement with Union Bank of Taiwan;</i></p> <p>3. Thông qua Việc Gia hạn Hợp đồng hạn mức tín dụng với Ngân hàng Thương mại Shin Kong Đài Loan;</p> <p><i>Passing the Renewing Credit Line Agreement with Taiwan Shin Kong Commercial Bank</i></p> <p>4. Thông qua Việc Gia hạn Hợp đồng hạn mức tín dụng với Ngân hàng Chang Hwa, chi nhánh HSI-Sung;</p> <p><i>Passing the Renewing Credit Line Agreement with Chang Hwa Bank, HSI-Sung Branch;</i></p> <p>5. Thông qua Việc ký Hợp đồng Thấu chi với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.</p> <p><i>Passing the Signing the Overdraft Agreement with Bank for Investment and Development of Vietnam JSC, Nam Ky Khoi Nghia Branch.</i></p>	
9.	Phiên họp 50_0520/ Session 50_0520	17/07/2020	<p>1. Thông qua Dự phòng nợ phải thu (ký quỹ) tại ngày 30/06/2020;</p> <p><i>Passing the Provision for Margin debt on June 30th, 2020;</i></p> <p>2. Thông qua Dự phòng nợ phải thu (SIC) tại ngày 30/06/2020.</p> <p><i>Passing the Provision for SIC debt on June 30th, 2020.</i></p>	100%
10.	02/50_0520/NQ-HĐQT	17/07/2020	<p>1. Thông qua Hợp đồng Hạn mức tín dụng với Ngân hàng Công Thương Việt Nam, Chi nhánh 4 Thành</p>	100%

			<p>phố Hồ Chí Minh;</p> <p><i>Passing the Credit Line Agreement with Vietnam Joint Stock Commercial Bank For Industry And Trade, Branch 4 Ho Chi Minh City;</i></p> <p>2. Thông qua Việc Gia hạn Hợp đồng hạn mức tín dụng với Ngân hàng Yuanta, chi nhánh Offshore Banking;</p> <p><i>Passing the Renewing Credit Line Agreement with Yuanta, Offshore Banking Branch;</i></p> <p>3. Thông qua Việc Gia hạn Hợp đồng hạn mức tín dụng với Ngân hàng Thương mại TNHH E.Sun, chi nhánh Đồng Nai;</p> <p><i>Passing the Renewing Facility Letter with E.Sun Commercial Bank, Ltd., Dong Nai Branch</i></p> <p>4. Thông qua Việc Gia hạn Hợp đồng hạn mức tín dụng với Ngân hàng The Shanghai Commercial & Savings Bank, Ltd, Chi Nhánh Đồng Nai;</p> <p><i>Passing the Renewing Credit Line Agreement with the Shanghai Commercial & Savings Bank, Ltd., Dong Nai Branch</i></p> <p>5. Thông qua Việc Gia hạn Hợp đồng hạn mức tín dụng với Ngân hàng The Shanghai Commercial & Savings Bank, Ltd, Chi Nhánh Hong Kong</p> <p><i>Passing the Renewing Credit Line Agreement with the Shanghai Commercial & Savings Bank, Ltd., Hong Kong Branch</i></p>	
11.	03/20_0520/NQ-HĐQT	17/07/2020	<p>1. Thông qua Hợp đồng dịch vụ với Công ty cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng.</p> <p>Hội đồng Quản trị ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện và ký kết tất cả các tài liệu liên quan đến</p>	100%

			<p>các thủ tục cần thiết theo quy định pháp luật về Hợp đồng này</p> <p><i>Passing the Service Contract with Phu Hung Fund Management Joint Stock Company.</i></p> <p><i>The Board of Directors authorized to General Director to implement and sign all documents related to the necessary procedures accordance with law about this contract</i></p>	
12.	04/51_0620/NQ-HĐQT	10/09/2020	<p>1. Thông qua Việc Gia hạn Hợp đồng hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB), chi nhánh TP. Hồ Chí Minh</p> <p><i>Passing the Renewing Credit Line with Orient Commercial Joint Stock Bank (OCB), Ho Chi Minh City Branch;</i></p> <p>2. Thông qua Việc Gia hạn Hợp đồng hạn mức tín dụng với Ngân hàng Quốc tế Taishin;</p> <p><i>Passing the Renewing Credit Line with Taishin International Bank Co., Ltd</i></p> <p>3. Thông qua Việc Gia hạn Hợp đồng hạn mức tín dụng với Ngân hàng EnTie Commercial Bank;</p> <p><i>Passing the Renewing Credit Line with EnTie Commercial Bank;</i></p> <p>4. Thông qua Việc Gia hạn Hợp đồng hạn mức tín dụng với Ngân hàng The Shanghai Commercial & Savings Bank, Ltd, Chi Nhánh Đồng Nai</p> <p><i>Passing the Renewing Credit Line with Shanghai Commercial & Savings Bank, Ltd, Dong Nai Branch</i></p>	100%
13.	Phiên họp 51_0620/ Session 51_0620	10/09/2020	<p>1. Thông qua việc thay đổi vị trí Trưởng Bộ phận Quản lý rủi ro của Công ty;</p> <p><i>Passing the changing the Head of Risk Management</i></p>	100%

			<i>Division of Company;</i>	
14.	Phiên họp 52_0720/ Session 52_0720	09/10/2020	<p>1. Thông qua việc thành lập chi nhánh mới và các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán ủy quyền cho chi nhánh này thực hiện;</p> <p><i>Passing the establishment of new Branch of the Company and the authorization to this Branch to execute securities business;</i></p> <p>2. Thông qua việc bổ nhiệm Giám đốc chi nhánh Thanh Xuân và đăng ký thay đổi người đại diện của chi nhánh này tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Trung tâm lưu ký chứng khoán.</p> <p><i>Passing the appointment of Director of Thanh Xuan Branch and registering the change of representative of this branch to State Securities Commission and Vietnam Depository Center.</i></p>	100%
15.	Phiên họp 53_0820/ Session 53_0820	06/11/2020	<p>1. Thông qua Dự phòng nợ phải thu (SIC) tại ngày 30/09/2020;</p> <p><i>Passing the Provision for SIC debt on September 30th, 2020,</i></p> <p>2. Thông qua Dự phòng nợ phải thu (Ký quỹ) tại ngày 30/09/2020;</p> <p><i>Passing the Provision for Margin debt on September 30th, 2020;</i></p> <p>3. Thông qua Ngân sách của Công ty năm 2021.</p> <p><i>Passing the Budget of Company in 2021.</i></p>	100%
16.	02/53_0820/NQ-HĐQT	06/11/2020	<p>1. Thông qua Việc ký kết Hợp đồng Thấu Chi với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Hà Thành;</p>	100%

			<i>Passing the Signing the Overdraft Agreement with Bank for Investment and Development of Vietnam JSC, Ha Thanh Branch;</i> 2. Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân hàng SinoPac, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. <i>Passing the Renewal of Credit Line with Bank SinoPac, Ho Chi Minh City Branch.</i>	
17.	02/54_0920/NQ-HĐQT	30/12/2020	Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức Tín dụng với Ngân hàng Indovina <i>Passing the Renewal of Credit Line with Indovina Bank</i>	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1.	Ông Liew Sep Siang/ <i>Mr. Liew Sep Siang</i>	Trưởng Ban Kiểm Soát/ <i>Head of Inspection Committee</i>	Ngày bắt đầu là thành viên Ban Kiểm soát: 17/04/2019 <i>The date becoming to be the member of the Board of Supervisors: 17/04/2019</i>	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh/ <i>Master of Business Administration</i>
2.	Ông Lii San Rong/ <i>Mr. Liew Sep Siang</i>	Thành viên/ <i>Member</i>	Ngày bắt đầu là thành viên Ban Kiểm soát: 06/04/2016 <i>The date becoming to be the member of the Board of Supervisors: 06/04/2016</i>	Cử nhân Tài chính/ <i>Bachelor of Finance</i>
3.	Ông Chiu Hsien Chih/ <i>Mr. Chiu Hsien Chih</i>	Thành viên/ <i>Member</i>	Ngày bắt đầu là thành viên Ban Kiểm soát: 06/04/2016 <i>The date becoming to be the member of</i>	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh/ <i>Master of Business Administration</i>

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1.	Ông Liew Sep Siang/ <i>Mr. Liew Sep Siang</i>	02	100%	100%	-
2.	Ông Lii San Rong/ <i>Mr. Liew Sep Siang</i>	02	100%	100%	-
3.	Ông Chiu Hsien Chih/ <i>Mr. Chiu Hsien Chih</i>	02	100%	100%	-

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

Ban Kiểm Soát trong năm 2020 đã thực hiện các công việc trên tinh thần khách quan, độc lập, tuân thủ quy định pháp luật và quy định nội bộ của PHS. Hoạt động của Ban Kiểm Soát bao gồm việc kiểm tra, giám sát và đánh giá việc điều hành, quản trị công ty của Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc cũng như hoạt động của các phòng ban của PHS.

In 2020, Inspection Committee operated in the spirit of objection, independence, in accordance with the laws and internal regulations of PHS. The operation of Inspection Committee includes the inspection, observation and assessment on the administration and governance of Board of Directors, Board of Management, as well as the operation of PHS' departments.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm Soát cũng có sự phối hợp với Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám đốc và các khối, phòng ban để quá trình quản lý và các hoạt động kinh doanh diễn ra thuận lợi, có hiệu quả đồng thời tuân thủ pháp luật và những quy định nội bộ của PHS.

During operation, the Inspection Committee cooperated with Board of Directors, Board of Management and other divisions, department to maintain the management and the business activities smoothly, effectively and in accordance to regulations of laws and the internal regulation of PHS.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

Không còn hoạt động nào khác của Ban Kiểm Soát để báo cáo.

There is not any other activities of the Inspection Committee to report.

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management</i>
1.	Ông Chen Chia Ken/ <i>Mr Chen Chia Ken</i>	14/10/1971	Thạc sĩ kinh tế/ <i>Master of Economics</i>	Ngày bổ nhiệm: 17/04/2019 <i>Date of appointment:</i> 17/04/2019
2.	Bà Phạm Thị Thu Nhân/ <i>Ms. Pham Thi Thu Nhan</i>	13/06/1984	Cử nhân kinh tế/ <i>Bachelor of Economics</i>	Ngày bổ nhiệm: 17/04/2019 <i>Date of appointment:</i> 17/04/2019

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà Đỗ Thị Ái Vy/ <i>Ms. Do Thi Ai Vy</i>	16/09/1986	Cử nhân/ <i>Bachelor</i>	Ngày bổ nhiệm: 25/11/2017 <i>Date of appointment: 25/11/2017</i>

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were*

involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

Các thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký đã tham gia đầy đủ các buổi đào tạo về quản trị công ty.

Sau khi Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (“**Nghị định 71/2017/NĐ-CP**”) được ban hành và có hiệu lực từ ngày 01/08/2017, PHS đã cử nhân viên đại diện tham gia Hội thảo giới thiệu Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. Đồng thời, PHS đã tiến hành phổ biến các quy định mới trong Nghị định 71/2017/NĐ-CP trong các buổi đào tạo.

The members of Board of Directors, Inspection Committee, Board of Management, as well as the other managers and the staff of Company Secretariat attended promptly all the training on corporate governance.

After Decree 71/2017/NĐ-CP on guidance of corporate governance applicable to public companies (“Decree 71/2017/NĐ-CP”) was issued and took effective from 01st August 2017, PHS appointed the representative to attend the Seminar on Introduction of Decree 71/2017/NĐ-CP held by State Securities Commission. At the same time, PHS held the training to update new regulations of Decree 71/2017/NĐ-CP.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1.	Ông Albert Kwang-Chin Ting/ <i>Mr. Albert</i>	Không/ No	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị/ <i>Chairman</i>	554043014-19/06/2018 - Anh Quốc/ <i>554043014 -</i>	Tầng 3, CR3-03A, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận	17/04/2019	-	-	Người nội bộ/ <i>Internal persons</i>

	<i>Kwang-Chin Ting</i>		<i>of Board of Directors</i>	<i>19/06/2018 - United Kingdom</i>	<i>7, Thành Phố Hồ Chí Minh/ Floor 03, CR3-03A 109 Ton Dat Tien, Tan Phu Ward, District 7, Ho Chi Minh City, Viet Nam</i>				
2.	Ông Nguyễn Doan Hùng/ <i>Mr. Nguyen Doan Hung</i>	Không/ <i>No</i>	Thành viên Hội Đồng Quản Trị/ <i>Member of Board of Directors</i>	011259710 - 15/05/2007 - Hà Nội/ <i>011259710 - 15/05/2007 - Hanoi City</i>	19-C2 Khu đô thị Nam Thăng Long, Quận Tây Hồ, Hà Nội/ <i>19-C2 Nam Thang Long Townhouse, Tay Ho District, Hanoi City</i>	17/04/2019	-	-	Người nội bộ/ <i>Internal persons</i>
3.	Ông Wu Jin Jeng/ <i>Mr. Wu Jin Jeng</i>	Không/ <i>No</i>	Thành viên Hội Đồng Quản Trị/ <i>Member of Board of Directors</i>	300740613 - 09/11/2009 - Đài Loan/ <i>300740613 - 09/11/2009 - Taiwan</i>	Tầng 3, CR3-03A, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh/ <i>Floor 03, CR3-03A 109 Ton Dat Tien, Tan Phu Ward, District 7, Ho Chi Minh City, Viet Nam</i>	17/04/2019	-	-	Người nội bộ/ <i>Internal persons</i>
4.	Ông Chen Chia Ken/	022FIA5995	Thành viên Hội Đồng	307164597 - 15/5/2013 -	Crescent Residence 2,	17/04/2019	-	-	Người nội bộ/

	Mr. Chen Chia Ken		Quản Trị kiêm Tổng Giám đốc/ Member of Board of Directors cum General Director	Đài Loan/ 307164597 - 15/5/2013 - Taiwan	số 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh/ Crescent Residence 2, 107 Ton Dat Tien, Tan Phu Ward, District 7, Ho Chi Minh City				Internal persons
5.	Bà Liu, Hsiu-Mei/Ms. Liu, Hsiu-Mei	Không/ No	Thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị/ Independent member of Board of Directors	351999157 - 26/03/2019 - Đài Loan/ 351999157 - 36/03/2019 - Taiwan	Tầng 2 Số 106 Đường Fuxing, Quận Shulin, TP. Đài Bắc Mới 238, Đài Loan/ 2F., No. 106, Fuxing Rd., Shulin Dist., New Taipei City 238, Taiwan (R.O.C)	17/04/2019	-	-	Người nội bộ/ Internal persons
6.	Ông Liew Sep Siang/ Mr. Liew Sep Siang	Không/ No	Trưởng Ban Kiểm soát/ Head of Inspection Committee	A37744775 - 24/04/2016- Malaysia/ A37744775 - 24/04/2016- Malaysia	4203-D Jalan Telipot, 15150 Kota Bharu, Kelantan, Malaysia/ 4203-D Jalan Telipot, 15150 Kota Bharu, Kelantan, Malaysia	17/04/2019	-	-	Người nội bộ/ Internal persons
7.	Ông Chiu	022FIA0602	Thành viên	213140410 -	Khu C, Khu	17/04/2019	-	-	Người nội

	Hsien Chih/ <i>Mr. Chiu Hsien Chih</i>		Ban Kiểm Soát/ <i>Member of Inspection Committee</i>	30/08/2005 - Đài Loan/ 213140410 - 30/08/2005 - Taiwan	chế xuất Tân Thuận, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh/ <i>Section C, Tan Thuan Export Processing Zone, Tan Thuan Dong Ward, District 7, Ho Chi Minh City</i>				bộ/ <i>Internal persons</i>
8.	Ông Lii San Rong/ <i>Mr. Lii San Rong</i>	022FIA5216	Thành viên Ban Kiểm Soát/ <i>Member of Inspection Committee</i>	301323733 - 11/03/2010 - Đài Loan/ 301323733 - 11/03/2010 - Taiwan	16/F, 40 Lane, 134 Xin Ti Rd, Sec.3, Da An Dist., Taipei, Đài Loan/ 16/F, 40 Lane, 134 Xin Ti Road, Section 3, Da An District, Taipei, Taiwan	17/04/2019	-	-	Người nội bộ/ <i>Internal persons</i>
9.	Bà Phạm Thị Thu Nhân/ <i>Ms. Pham Thi Thu Nhan</i>	022C001828	Phó Tổng Giám Đốc/ <i>Deputy General Director</i>	025433640 - 13/06/2011 - TP. Hồ Chí Minh/ 025433640 - 13/06/2011 - Ho Chi Minh City	B6.14, Lotus Garden, 36 Trịnh Đình Thảo, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh/ B6.14, Lotus Garden, 36 Trinh Dinh	17/04/2019	-	-	Người nội bộ/ <i>Internal persons</i>

					<i>Thao Street, Tan Phu District, Ho Chi Minh City</i>				
10.	Bà Đỗ Thị Ái Vy/ Ms. <i>Do Thi Ai Vy</i>	022C088617	Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>	212207164 - 17/02/2016 - Quảng Ngãi/ 212207164 - 17/02/2016 - <i>Quang Ngai Province</i>	Khánh Lâm, Tỉnh Thiện, TP. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi/ <i>Khanh Lam, Tinh Thien, Quang Ngai City, Quang Ngai</i>	25/11/2017	-	-	Người nội bộ/ <i>Internal persons</i>
11.	Bà Bùi Thị Thanh Hương/ Ms. <i>Bui Thi Thanh Huong</i>	022C013498	Trưởng Kiểm toán nội bộ/ <i>Chief of Internal Audit</i>	1156001774 - 23/01/2015 - Hà Nội/ 1156001774 - 23/01/2015 - <i>Hanoi</i>	Royal City Tòa R3B/ <i>Royal City, R3B Building</i>	06/04/2016	-	-	Người nội bộ/ <i>Internal persons</i>
12.	Bà Đỗ Thị Ngọc Vân Ms. <i>Do Thi Ngoc Van</i>	022C009432	Phó Phòng Quản lý rủi ro/ <i>Deputy of Risk Manageme nt Division</i>	233084475 - 13/11/2008 - Kon Tum	570/6 Đoàn Văn Bơ, Quận 4, HCM/ <i>570/6 Doan Van Bo, District 4, HCM</i>	01/09/2020	-	-	Người nội bộ/ <i>Internal persons</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. *Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1.	Công ty cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng/ <i>Phu Hung Fund Management Joint Stock Company</i>	-	24/UBCK-GP	Tầng 5, CR3-05A, số 109 Tôn Dật Tiên, phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM/ <i>Floor 05, CR3-05A, 109 Ton Dat Tien, Tan Phu Ward, District 7, Ho Chi Minh City</i>	17/07/2020	Nghị quyết số 03/50_0520/NQ-HĐQT ngày 17/07/2020/ <i>Resolution No. 03/50_0520/NQ-HĐQT dated 17/07/2020</i>	490.000.000 đồng/ tháng <i>VND 490,000,000/month</i>	-

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): Không có/ No*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Không có/ No*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không có/ No*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại công ty (nếu)	Số CMND /Hộ chiếu,	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối	Tỷ lệ sở hữu cổ	Ghi chú <i>Note</i>
---------	-----------------------	---------------------	---------------------------	--------------------	-----------------------------------	-------------------------	-----------------	------------------------

		chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	có) <i>Position at the company (if any)</i>	ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>		kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownership at the end of the period</i>	
1.	Ông Albert Kwang-Chin Ting/ <i>Mr. Albert Kwang-Chin Ting</i>	Không/ <i>No</i>	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị/ <i>Chairman of Board of Directors</i>	554043014 - 19/06/2018 - Anh Quốc/ 554043014 - 19/06/2018 - <i>United Kingdom</i>	Tầng 3, CR3-03A, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh/ <i>Floor 03, CR3-03A 109 Ton Dat Tien, Tan Phu Ward, District 7, Ho Chi Minh City, Viet Nam</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
1.1	Cha: Lawrence S. Ting/ <i>Father: Lawrence S. Ting</i>	-	Đã mất/ <i>Passed away</i>	-	-	-	-	-
1.2	Mẹ: Sylvia Tsong-Ching Fei Ting/ <i>Mother: Sylvia Tsong- Ching Fei Ting</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	A203826563 - 6/9/2009 - Đài Loan/ A20382656 - 6/9/2009 - <i>Taiwan</i>	Tòa nhà Lawrence S.Ting, 801 Nguyễn Văn Linh, P. Tân Phú, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh/ <i>Lawrence S. Ting Building, 801 Nguyen Van Linh Street, Tan Phu Ward, District 7, Ho Chi Minh City, Viet Nam</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
1.3	Vợ: Wong, I- Ting/ <i>Wife: Wong, I-Ting</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	306350410 - 9/10/2012 - Đài Loan/ 306350410 -	Tầng 3, CR3-03A, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh/ <i>Floor 03, CR3-03A 109 Ton Dat Tien, Tan Phu Ward, District 7, Ho Chi Minh City, Viet Nam</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-

				09/10/2012 – Taiwan	CR3-03A 109 Ton Dat Tien, Tan Phu Ward, District 7, Ho Chi Minh City, Viet Nam			
1.4	Chị: Iris Ting/ Sister: Iris Ting	Không/ No	Không/ No	B220520954 - 6/9/2009 - Đài Loan/ B220520954 – 6/9/2009 – Taiwan	Tòa nhà Lawrence S.Ting, 801 Nguyễn Văn Linh, P. Tân Phú, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh/ Lawrence S. Ting Building, 801 Nguyen Van Linh Street, Tan Phu Ward, District 7, Ho Chi Minh City, Viet Nam	Không/ No	Không/ No	-
1.5	Chị: Joyce Ting/ Sister: Joyce Ting	Không/ No	Không/ No	B220520963 - 6/10/2009 - Đài Loan/ B220520963 – 6/10/2009– Taiwan	Tòa nhà Lawrence S.Ting, 801 Nguyễn Văn Linh, P. Tân Phú, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh/ Lawrence S. Ting Building, 801 Nguyen Van Linh Street, Tan Phu Ward, District 7, Ho Chi Minh City, Viet Nam	Không/ No	Không/ No	-
1.6	Em: Arthur Ting/ Brother: Arthur Ting	Không/ No	Không/ No	A123905134 - 6/10/2009 - Đài Loan/ A123905134 – 6/10/2009– Taiwan	Tòa nhà Lawrence S.Ting, 801 Nguyễn Văn Linh, P. Tân Phú, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh/ Lawrence S. Ting Building, 801 Nguyen Van Linh Street, Tan Phu Ward, District 7, Ho Chi Minh City, Viet Nam	Không/ No	Không/ No	-
1.7	Phu Hung Far East Holding Corporation	022FCA5 901	Thành viên Hội Đồng Quản Trị/	1705717 - 4/4/2012 - B.V.I	Portcullis Trustnet (BVI) Limited, Portcullis TrustNet Chambers	41.400.000	46,00%	-

			<i>Member of Board of Directors</i>		P.O.Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands			
1.8	CX Technology Cayman	022FCA5 298	Thành viên Hội Đồng Quản Trị/ <i>Member of Board of Directors</i>	CR-115867 - 18/02/2002 - Đảo Cayman, B.V.I./ <i>CR-115867 - 18/02/2002 - Cayman Island, B.V.I</i>	Marquee Place, Suite 300, 430 West Bay Rd., P.O. Box 32052, Grand Cayman KY1-1208, Cayman Islands/ <i>Marquee Place, Suite 300, 430 West Bay Road, P.O. Box 32052, Grand Cayman KY1-1208, Cayman Islands</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
1.9	Freshfields Capital Corporation	022FCB3 747	Người đại diện/ <i>Representative</i>	80690793 - 31/03/2004 - Đài Loan/ <i>80690793 - 31/03/2014 - Taiwan</i>	18F, No.4, Sec 1, Chung Hsiao West Rd., Taipei, Taiwan/ <i>18F, No.4, Sec 1, Chung Hsiao West Road, Taipei, Taiwan</i>	6.804.000	7.56%	-
2.	Ông Nguyễn Đoàn Hùng/ <i>Mr. Nguyen Doan Hung</i>	Không/ <i>No</i>	Thành viên Hội Đồng Quản Trị/ <i>Member of Board of Directors</i>	011259710 - 15/05/2007 - Hà Nội/ <i>011259710 - 15/05/2007 - Hanoi City</i>	19-C2 Khu đô thị Nam Thăng Long, Quận Tây Hồ, Hà Nội/ <i>19-C2 Nam Thang Long Townhouse, Tay Ho District, Hanoi City</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
2.1	Cha: Nguyễn Văn Trân/ <i>Father: Nguyen Van Tran</i>	Không/ <i>No</i>	Đã mất/ <i>Passed away</i>	-	-	Không/ <i>No</i>		
2.2	Mẹ: Phạm Thị Bắc/ <i>Mother:</i>	022C010 889	Nghỉ hưu/ <i>Retired</i>	020091605	-	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	

	<i>Pham Thi Bac</i>								
2.3	Con gái: Nguyễn Phuong Anh/ <i>Daughter:</i> <i>Nguyen</i> <i>Phuong Anh</i>	Không/ <i>No</i>	Văn phòng đại diện Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam/ <i>Representative</i> <i>Office World</i> <i>Bank Vietnam</i>	-	-	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-	
2.4	Con trai: Nguyễn Hùng Nam/ <i>Son:</i> <i>Nguyen Hung</i> <i>Nam</i>	Không/ <i>No</i>	Sinh viên/ <i>Student</i>	-	-	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-	
2.5	Chị gái: Nguyễn Nhị Hà/ <i>Sister:</i> <i>Nguyen Nhi</i> <i>Ha</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-	-	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-	
2.6	Chị gái: Nguyễn Thái Bình/ <i>Sister:</i> <i>Nguyen Thai</i> <i>Binh</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-	-	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-	
2.7	Chị gái: Nguyễn Hồng Nga/ <i>Sister:</i> <i>Nguyen Hong</i> <i>Nga</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-	-	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-	
2.8	Chị gái: Nguyễn Hồng Việt/ <i>Sister:</i> <i>Nguyen Hong</i> <i>Viet</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-	-	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-	
2.9	Em trai:	022C008	Không/ <i>No</i>	022183998	-	218 Phú Gia, Phú Mỹ	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-

	Nguyễn Hùng Mạnh/ <i>Brother: Nguyen Hung Manh</i>	998		23/12/2003 - Thành phố Hồ Chí Minh/ 022183998 - 23/12/2003 - Ho Chi Minh City	Hung, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh/ 218 Phu Gia, Phu My Hung, District 7, Ho Chi Minh City		No	
3.	Bà Liu, Hsiu-Mei/ <i>Ms. Liu Hsiu-Mei</i>	Không/ <i>No</i>	Thành viên Hội Đồng Quản Trị/ <i>Member of Board of Directors</i>	351999157 - 26/03/2019 - Đài Loan/ 351999157 - 26/03/2003 - Taiwan	Tầng 2 Số 106 Đường Fuxing, Quận Shulin, TP. Đài Bắc Mới 238, Đài Loan/ 2F., No. 106, Fuxing Rd., Shulin Dist., New Taipei City 238, Taiwan (R.O.C)	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
3.1	Cha: Liu, Guo-Cheng/ <i>Father: Liu, Guo - Cheng</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	305758926	-	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
3.2	Mẹ: Chen, Yue-E/ <i>Mother: Chen, Yue-E</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	305758928	-	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
3.3	Chồng: Chiu, Yi-Hung/ <i>Spouse: Chiu, Yi-Hung</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	302561012	-	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
3.4	Con gái: Chiu, Chen-Yu/ <i>Daughter: Chiu, Chen-Yu</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-	-	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
3.5	Con trai: Chiu, Chen-Kai/ <i>Son:</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-	-	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-

	<i>Chiu, Chen-Kai</i>							
4.	Ông Wu Jin Jeng/ <i>Mr. Wu Jin Jeng</i>	Không/ <i>No</i>	Thành viên Hội Đồng Quản Trị/ <i>Member of Board of Directors</i>	300740613 - 09/11/2009 - Đài Loan/ <i>300740613 - 9/11/2009 - Taiwan</i>	Tầng 3, CR3-03A, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh/ <i>Floor 03, CR3-03A 109 Ton Dat Tien, Tan Phu Ward, District 7, Ho Chi Minh City, Viet Nam</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
4.1	Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Vũ Thái/ <i>Vu Thai Investment Consultant Limited</i>	022C015 689	Người đại diện theo pháp luật/ <i>Legal representative</i>	0102340904 - 13/09/2017 - Việt Nam/ <i>0102340904 - 13/09/2017 - Vietnam</i>	Tầng 14, Tòa nhà Cornerstone, Số 16 Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội/ <i>14th Floor, Cornerstone Building, 16 Phan Chu Trinh, Phan Chu Trinh Ward, Hoan Kiem District, Hanoi City</i>	11.594.723	12.88%	-
5.	Ông Liew Sep Siang/ <i>Mr. Liew Sep Siang</i>	Không/ <i>No</i>	Trưởng Ban Kiểm Soát/ <i>Head of Inspection Committee</i>	A37744775 - 24/04/2016 - Malaysia	4203-D Jalan Telipot, 15150 Kota Bharu, Kelantan, Malaysia	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
5.1	Cha: Liew Ee Khong/ <i>Father: Liew Ee Khong</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	A30165688 - 25/06/2013 - Malaysia	-	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
5.2	Mẹ: Lee Yeak Leak/ <i>Mother: Lee Yeak Leak</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	A30165659 - 25/06/2013 - Malaysia	-	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
5.3	Anh: Liew Sep Leng/	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	A35120754 - 12/04/2015 -	-	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-

	<i>Brother: Liew Sep Leng</i>			Malaysia				
5.4	<i>Chị: Liew Chin Hui/ Sister: Liew Chin Hui</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	A50435827 – 23/02/2018 – Malaysia	-	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
5.5	<i>Anh: Liew Sep Yong/ Brother: Liew Sep Yong</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	A40818689 – 28/06/2017 – Malaysia	-	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
5.6	<i>Vợ: Chu Zi Yan/ Wife: Chu Zi Yan</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	A37744777 – 24/04/2016 – Malaysia	-	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
6.	<i>Ông Chiu Hsien Chih/ Mr. Chiu Hsien Chih</i>	022FIA0 602	Thành viên Ban kiểm soát/ <i>Member of Board of Directors</i>	213140410 - 30/08/2005 - Đài Loan/ 213140410 – 30/08/2005– <i>Taiwan</i>	Khu C, Khu chế xuất Tân Thuận, P.Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh/ <i>Section C, Tan Thuan Export Processing Zone, Tan Thuan Dong Ward, District 7, Ho Chi Minh City</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
6.1	<i>Cha: Chiu Chuei Chun/ Father: Chiu Chuei Chun</i>	-	Đã mất/ <i>Passed away</i>	-	-	-	-	-
6.2	<i>Mẹ: Syu Yue Ye/ Mother: Syu Yue Ye</i>	-	Đã mất/ <i>Passed away</i>	-	-	-	-	-
6.3	<i>Vợ: Lin Ching Yi/ Wife: Lin Ching Yi</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	213663920	10F., No.60, Zheng Fu St., Bade City, Taoyuan County 334, Đài Loan/ <i>Floor 10, No.60, Zheng Fu Street, Bade City,</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-

					Taoyuan County 334, Taiwan			
6.4	Chị: Chiu Li Chiu/ Sister: Chiu Li Chiu	Không/ No	Không/ No	210439964	No.10. Dafang Vil., Guishan Township, Taoyuan County 333, Đài Loan/ No.10. Dafang Village, Guishan Township, Taoyuan County 333, Taiwan	Không/ No	Không/ No	-
6.5	Chị: Chiu Li Ying/ Sister: Chiu Li Ying	Không/ No	Không/ No	211280060	3/F., No.5-2, Ln. 143, Dafu St., Bade City, Taoyuan County 334, Đài Loan/ 3/F., No.5-2, Lane 143, Dafu Street, Bade City, Taoyuan County 334, Taiwan	Không/ No	Không/ No	-
6.6	Chị: Chiu, Hsueh-O/ Sister: Chiu Hsueh O	Không/ No	Không/ No	214403299	5/F., No.7, Yilin St., Taoyuan City Taoyuan County 330, Đài Loan/ 5/F., No.7, Yilin St., Taoyuan City Taoyuan County 330, Taiwan	Không/ No	Không/ No	-
6.7	CX Technology Việt Nam/ CX Technology Vietnam	022FCS3 397	Trợ lý Chủ tịch kiêm Giám đốc điều hành/ Assistant to Chairman cum Chief Executive Officer	41203300010 7 - 23/02/2011 - Việt Nam/ 41203300010 7 - 23/02/2011 - Vietnam	Đường Tân Thuận, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh/ Tan Thuan Street, Tan Thuan Export Processing Zone, Tan Thuan Dong Ward, District 7, Ho Chi Minh City	Không/ No	Không/ No	-
7	Ông Lii San Rong/ Mr. Lii San Rong	022FIA5 216	Thành viên Ban Kiểm Soát/ Member	301323733 - 11/03/2010 - Đài Loan/	16/F, 40 Lane, 134 Xin Ti Rd, Sec.3, Da An Dist., Taipei, Đài Loan/	Không/ No	Không/ No	-

			<i>of Inspection Committee</i>	301323733 – 11/02/2011 – Taiwan	16/F, 40 Lane, 134 Xin Ti Road, Section 3, Da An District, Taipei, Taiwan			
7.1	Cha: Lii Tson/ Father: Lii Tson		Đã mất/ <i>Passed away</i>	-	-	-	-	-
7.2	Mẹ: Lii Wu Jin Tsou/ <i>Mother: Lii Wu Jin Tsou</i>		Đã mất/ <i>Passed away</i>	-	-	-	-	-
7.3	Vợ: Yen Shu Ching/ <i>Wife: Yen Shu Ching</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	A203525981 - Đài Loan/ A203525981 - Taiwan	16/F., 40 Lane, 134 Xin Yi Rd., Sec. 3, Da An Dist., Taipei, Taiwan	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
7.4	Con: Lii Dih Yng/ <i>Child: Lii Dih Yng</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	A224503510 - Đài Loan	16/F., 40 Lane, 134 Xin Yi Rd., Sec. 3, Da An Dist., Taipei, Taiwan	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
7.5	Con: Lii Hung Yen/ <i>Child: Lii Hung Yen</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	F224891190 - Đài Loan	16/F., 40 Lane, 134 Xin Yi Rd., Sec. 3, Da An Dist., Taipei, Taiwan	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
7.6	Em: Lii Tzung Shin/ <i>Sibling: Lii Tzung Shin</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	D100858153 - Đài Loan	14 Lane, 72 Fu Wei St., Tainan	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
7.7	CX Technology Việt Nam/ <i>CX Technology Vietnam</i>	022FCS3 397	Thành viên Ban Kiểm Soát/ <i>Member of Inspection Committee</i>	41203300010 7 - 23/02/2011 - Việt Nam/ 41203300010 7 - 23/02/2011 - Vietnam	Đường Tân Thuận, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh/ <i>Tan Thuan Street, Tan Thuan Export Processing Zone, Tan</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-

					<i>Thuan Dong Ward, District 7, Ho Chi Minh City</i>			
8.	Ông Chen Chia Ken/ <i>Mr. Chen Chia Ken</i>	022FIA5995	Thành viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám đốc/ <i>Member of Board of Directors cum General Director</i>	307164597 - 15/5/2013 - Đài Loan/ 307164597 - 15/05/2013 - Taiwan	Crescent Residence 2, số 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh/ <i>Crescent Residence 2, 107 Ton Dat Tien, Tan Phu Ward, District 7, Ho Chi Minh City</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
8.1	Cha: Chen Yi Fan/ <i>Father: Chen Yi Fan</i>		Đã mất/ <i>Passed away</i>	-	-	-	-	-
8.2	Mẹ: Tsai Pi Chin/ <i>Mother: Tsai Pi Chin</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	309533690 - 24/09/2014 - Đài Loan/ 309533690 - 24/09/2014 - Taiwan	-	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
8.3	Vợ: Wang Tzu/ <i>Wife: Wang Tzu</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	309654409 - 07/08/2014 - Đài Loan/ 309654409 - 07/08/2014 - Taiwan	Crescent Residence 2, số 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh/ <i>Crescent Residence 2, 107 Ton Dat Tien, Tan Phu Ward, District 7, Ho Chi Minh City</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
8.4	Con: Chen Hsiu Te/ <i>Child: Chen Hsiu Te</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	353210722 - 03/01/2020 - Đài Loan/ 353210722 - 03/01/2020 -	Crescent Residence 2, số 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh/ <i>Crescent Residence 2,</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-

				<i>Taiwan</i>	<i>107 Ton Dat Tien, Tan Phu Ward, District 7, Ho Chi Minh City</i>			
8.5	Con: Chen Hsiu Yi/ <i>Child: Chen Hsiu Te</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	350308201 – 14/04/2018 – Đài Loan/ 350308201 – 14/04/2018 – <i>Taiwan</i>	Crescent Residence 2, số 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh/ <i>Crescent Residence 2, 107 Ton Dat Tien, Tan Phu Ward, District 7, Ho Chi Minh City</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
9.	Bà Phạm Thị Thu Nhân/ <i>Ms. Pham Thi Thu Nhan</i>	022C001 828	Phó Tổng giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>	025433640 - 13/06/2011 - Thành phố Hồ Chí Minh/ 025433640 – 13/06/2011– <i>Ho Chi Minh City</i>	B6.14, Lotus Garden, 36 Trịnh Đình Thảo, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh/ <i>B6.14, Lotus Garden, 36 Trinh Dinh Thao Street, Tan Phu District, Ho Chi Minh City</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
9.1	Cha: Phạm Ngọc Hồ/ <i>Father: Pham Ngoc Ho</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	211054582	B6.14, Lotus Garden, 36 Trịnh Đình Thảo, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh/ <i>B6.14, Lotus Garden, 36 Trinh Dinh Thao Street, Tan Phu District, Ho Chi Minh City</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
9.2	Mẹ: Phạm Thị Hơn/ <i>Mother: Pham Thi Hon</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	210341568	B6.14, Lotus Garden, 36 Trịnh Đình Thảo, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh/ <i>B6.14, Lotus Garden, 36 Trinh Dinh Thao Street, Tan Phu</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-

					<i>District, Ho Chi Minh City</i>			
9.3	Con: Nguyễn Phạm An Nhiên/ <i>Child: Nguyen Pham An Nhien</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	Còn nhỏ/ <i>Children</i>	B6.14, Lotus Garden, 36 Trịnh Đình Thảo, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh/ <i>B6.14, Lotus Garden, 36 Trinh Dinh Thao Street, Tan Phu District, Ho Chi Minh City</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
9.4	Em: Phạm Ngọc Tịnh/ <i>Sibling: Pham Ngoc Tinh</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	212305706	B6.14, Lotus Garden, 36 Trịnh Đình Thảo, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh/ <i>B6.14, Lotus Garden, 36 Trinh Dinh Thao Street, Tan Phu District, Ho Chi Minh City</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
9.5	Em: Phạm Thị Cẩm Xuyên/ <i>Sibling: Pham Thi Cam Xuyen</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	212333240	B6.14, Lotus Garden, 36 Trịnh Đình Thảo, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh/ <i>B6.14, Lotus Garden, 36 Trinh Dinh Thao Street, Tan Phu District, Ho Chi Minh City</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
10.	Bà Đỗ Thị Ái Vy/ <i>Ms. Do Thi Ai Vy</i>	022C088 617	Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>	212207164 - 17/02/2016 - Quảng Ngãi/ 212207164 - 17/02/2016 - <i>Quang Ngai Province</i>	Khánh Lâm, Tịnh Thiện, TP. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi/ <i>Khanh Lam, Tinh Thien, Quang Ngai City, Quang Ngai</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
10.1	Cha: Đỗ Gia	Không/	Không/ <i>No</i>	212211697 -	Thôn An Ba, Hành	Không/ <i>No</i>	Không/	-

	Văn/ <i>Father:</i> <i>Do Gia Van</i>	No		09/06/2017 - Quảng Ngãi/ 212211697 - 09/06/2016 - Quang Ngai Province	Thịnh, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi/ <i>An Ba</i> <i>Village, Hanh Thinh,</i> <i>Nghia Hanh, Quang</i> <i>Ngai</i>		No	
10.2	Mẹ: Nguyễn Thị Tuyết/ <i>Mother:</i> <i>Nguyen Thi</i> <i>Tuyet</i>	Không/ No	Không/ No	212211696 - 16/06/2017 - Quảng Ngãi/ 212211696 - 16/06/2016- Quang Ngai Province	Thôn An Ba, Hành Thịnh, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi/ <i>An Ba</i> <i>Village, Hanh Thinh,</i> <i>Nghia Hanh, Quang</i> <i>Ngai</i>	Không/ No	Không/ No	-
10.3	Chồng: Phạm Đức Vũ/ <i>Husband:</i> <i>Pham Duc Vu</i>	Không/ No	Không/ No	212195242 - 25/09/2015 - Quảng Ngãi/ 212195242 - 25/09/2015 - Quang Ngai Province	Khánh Lâm, Tịnh Thiện, TP. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi/ <i>Khanh Lam, Tinh</i> <i>Thien, Quang Ngai City,</i> <i>Quang Ngai</i>	Không/ No	Không/ No	-
10.4	Con: Phạm Gia Khiêm/ <i>Child: Pham</i> <i>Gia Khiem</i>	Không/ No	Không/ No	Còn nhỏ/ <i>Children</i>	Khánh Lâm, Tịnh Thiện, TP. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi/ <i>Khanh Lam, Tinh</i> <i>Thien, Quang Ngai City,</i> <i>Quang Ngai</i>	Không/ No	Không/ No	-
10.5	Chị: Đỗ Thị Ly Ly/ <i>Sister:</i> <i>Do Thi Ly Ly</i>	Không/ No	Không/ No	233276319 - 16/10/2014 - Kon Tum	Tổ 1, Phường Quang Trung, TP. Kon Tum, Kon Tum/ <i>Hamlet 1,</i> <i>Quang Trung Ward, Kon</i> <i>Tum City, Kon Tum</i>	Không/ No	Không/ No	-
10.6	Em: Đỗ Thị Uyển My/ <i>Sister: Do Thi</i> <i>Uyen My</i>	Không/ No	Không/ No	212796233 - 19/11/2012 - Quảng Ngãi/ 212796233 -	Thôn An Ba, Hành Thịnh, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi/ <i>An Ba</i> <i>Village, Hanh Thinh,</i>	Không/ No	Không/ No	-

				19/11/2012 - Quang Ngai Province	Nghia Hanh, Quang Ngai			
10.7	Em: Đỗ Gia Bào/ <i>Brother: Do Gia Bao</i>	Không/ No	Không/ No	Còn nhỏ/ Children	Thôn An Ba, Hành Thịnh, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi/ <i>An Ba Village, Hanh Thinh, Nghia Hanh, Quang Ngai</i>	Không/ No	Không/ No	-
11.	Bà Bùi Thị Thanh Hương/ <i>Ms. Bui Thi Thanh Huong</i>	Không/ No	Trưởng Kiểm toán nội bộ/ <i>Head of Internal Audit</i>	11560001774 – 23/01/2015 – Hà Nội/ 11560001774 – 23/01/2015 – Ha Noi City	Royal City Tòa R3B/ <i>Royal City, R3B Building</i>	Không/ No	Không/ No	-
11.1	Mẹ: Đỗ Thị Chinh/ <i>Mother: Do Thi Chinh</i>	Không/ No	Không/ No	010160438 – 21/06/1988 – Hà Nội/ 010160438 – 21/06/1988 - Ha Noi City	-	Không/ No	Không/ No	-
11.2	Chồng: Trương Duy Phúc/ <i>Husband: Truong Duy Phuc</i>	Không/ No	Không/ No	04405400001 0 – 13/05/2015 – Hà Nội/ 04405400001 0 – 13/05/2015 – Ha Noi City	-	Không/ No	Không/ No	-
11.3	Con: Trương Thị Thanh Phương/ <i>Child: Truong Thi Thanh</i>	Không/ No	Không/ No	012340828 – 23/07/2009 – Hà Nội/ 012340828 – 23/07/2009 –	-	Không/ No	Không/ No	-

	<i>Phuong</i>			<i>Ha Noi City</i>				
11.4	Con: Trương Duy Thái/ <i>Child: Truong Duy Thai</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	013074341 – 20/08/2008 – Hà Nội/ 013074341 – 20/08/2008 – <i>Ha Noi City</i>	-	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
11.5	Anh trai: Bùi Đức Thắng/ <i>Brother: Bui Duc Thang</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	011752497 – 29/04/2010 – Hà Nội/ 011752497 – 29/04/2010 – <i>Ha Noi City</i>	-	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
11.6	Em trai: Bùi Xuân Cảnh/ <i>Brother: Bui Xuan Canh</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	011733036 – 23/07/2007 – Hà Nội/ 011733036 – 23/07/2007 – <i>Ha Noi City</i>	-	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
12.	Bà Đỗ Thị Ngọc Vân/ <i>Ms. Do Thi Ngoc Van</i>	022C009 432	Phó phòng Quản lý rủi ro <i>Deputy of Risk Management Division</i>	233084475 - 13/11/2008 – Kon Tum	570/6 Đoàn Văn Bơ, Quận 4, HCM/ <i>Doan Van Bo, District 4, HCMC.</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
12.1	Cha: Đỗ Hồng Hải/ <i>Father: Do Hong Hai</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	233285376 – Kon Tum	27 Lương Ngọc Tôn, Phường Duy Tân, Tp. Kon Tum, Kon Tum/ <i>27 Luong Ngoc Ton, Duy Tan Ward, Kon Tum city, Kon Tum.</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
12.2	Mẹ: Trần Thị Thu Hồng/ <i>Mother: Tran Thi Thu Hong</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	233274008 – Kon Tum	27 Lương Ngọc Tôn, Phường Duy Tân, Tp. Kon Tum, Kon Tum/ <i>27 Luong Ngoc Ton, Duy</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-

					<i>Tan Ward, Kon Tum city, Kon Tum.</i>			
12.3	Anh: Đỗ Ngọc Vũ/ <i>Brother: Do Ngoc Vu</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	233070347 – Kon Tum	27 Lương Ngọc Tồn, Phường Duy Tân, Tp. Kon Tum, Kon Tum/ <i>27 Luong Ngoc Ton, Duy Tan Ward, Kon Tum city, Kon Tum.</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
12.4	Em trai: Đỗ Ngọc Văn/ <i>Brother: Do Ngoc Van</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	233132716 – Kon Tum	27 Lương Ngọc Tồn, Phường Duy Tân, Tp. Kon Tum, Kon Tum/ <i>27 Luong Ngoc Ton, Duy Tan Ward, Kon Tum city, Kon Tum.</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
12.5	Em gái: Đỗ Thị Ngọc Vy <i>Sister: Do Thi Ngoc Vy</i>	022C025 467	Không/ <i>No</i>	233132757 – 16/04/2012 – Kon Tum	27 Lương Ngọc Tồn, Phường Duy Tân, Tp. Kon Tum, Kon Tum/ <i>27 Luong Ngoc Ton, Duy Tan Ward, Kon Tum city, Kon Tum.</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	-
12.6	Em: Đỗ Thành Vinh/ <i>Brother: Do Thanh Vinh</i>	022C025 474	Không/ <i>No</i>	233281226 – 23/12/2014 – Kon Tum	570/6 Đoàn Văn Bơ, Quận 4, HCM/ <i>570/6 Doan Van Bo, District 4, HCMC.</i>	Không/ <i>No</i>	Không/ <i>No</i>	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			<i>Số cổ phiếu Number of shares</i>	<i>Tỷ lệ Percentage</i>	<i>Số cổ phiếu Number of shares</i>	<i>Tỷ lệ Percentage</i>	
-	-	-	-	-	-	-	-

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:

Recipients:

- Lưu: BTKCT.

- Archived: Secretariat Company.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



Ông Albert Kwang Chin – Ting
Mr. Albert Kwang Chin – Ting

